TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2025/HSST
Ngày: 14-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Trung Lưu; ông Nguyễn Bính

Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 155/2025/TLST-HS, ngày 18 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 356/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Hoài P**; Giới tính: nam;

Sinh ngày: 10/8/1992, tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKHKTT: khu phố A, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi ở hiện tại: khu phố G, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, nay là phường T, tỉnh Lâm Đồng.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: lao động tự do;

Con ông Trương Hoài S (đã chết);

Con bà Dương Thị H, sinh năm 1966

Hiện trú tại: khu phố A, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng;

Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình;

Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ông Nguyễn Trường S1, sinh năm: 1957, (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố G, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng.

Người liên quan: chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 2002, (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố E, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, nay là phường T, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 09/02/2025, Trương Hoài P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 86C1-750.45 đến cơ sở massage Hội người mù địa có chỉ số 257, đường T thuộc khu phố G, phường P, thành phố P để massage. Tại đây, P gặp ông Lê D (sinh năm 1970, trú tại khu phố G, phường B, là quản lý cơ sở massage) mua 01 vé massage và được ông D hướng dẫn lên phòng số 02 lầu 1, sau đó chị Hồ Thị Mỹ L (sinh năm 2001, trú tại khu phố G, phường Đ, nay phường L, nhân viên massage) đến massage cho P. Cùng lúc này, ông Nguyễn Trường S1 (sinh năm 1957, trú tại khu phố G, phường P) đến mua 01 vé massage và cũng được ông D hướng dẫn lên phòng số 02 lầu 1. Ông S1 lên phòng số 02 lầu 1, cởi quần tây màu đen treo trên tường gần đầu giường ông S1 nằm (bên cạnh giường của P) để chị Nguyễn Thị Thanh B (sinh năm 1979, trú tại phường B, thị xã L) massage. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, P massage xong chuẩn bị đi về thì thấy quần tây màu đen của ông S1 đang treo trên tường nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, P đi đến lục túi quần phía sau lấy 01 cái ví màu đen rồi đi ra lấy xe mô tô 86C1-750.45 chạy đến khu vực Vườn bông thuộc phường B, thành phố P dừng xe lại và lấy ví vừa trộm được ra kiểm tra thấy bên trong có 05 tờ ngoại tệ mệnh giá 100 USD, 2.000.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng), 03 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86C1-428.82, 86F2-1376, 86C1-577.84, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Trường S1, 01 thẻ ngân hàng A tên Nguyễn Trường S1, 02 Căn cước công dân tên Nguyễn Trường S1 và Bạch Thị Kim L1. Sau khi kiểm tra xong, P điều khiển xe 86C1- 42882 đến tiệm V địa chỉ số A, đường N, phường L, thành phố P gặp chị Nguyễn Thị H1 (sinh năm 2002, trú tại khu phố E, phường Đ, là nhân viên tiệm vàng) đổi 5 tờ ngoại tệ mệnh giá 100 USD được 12.700.000 đồng. Nhận được tiền, P trả nợ và tiêu xài cá nhân hết 5.000.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 40 phút ngày 09/02/2025, ông S1 phát hiện đã bị mất ví nên đến Công an phường P trình báo sự việc.

Qua xác minh, Công an phường P đã triệu tập P về trụ sở để làm việc. Quá trình điều tra, P đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án: 01 USB hiệu Color Turn lưu trữ đoạn clip ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại cơ sở massage người mù tại khu phố G, phường P, thành phố P vào ngày 09/02/2025, do ông Lê D giao nộp.

Trương Hoài P giao nộp: 01 ví da màu đen, đã qua sử dụng, số tiền 9.700.000 đồng, 03 Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86C1-42882, 86F2-1376, 86C1-57784, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Trường S1, 01 thẻ Ngân hàng A tên Nguyễn Trường S1, 02 Căn cước công dân tên Nguyễn Trường S1 và Bạch Thị Kim L1, 01 xe mô tô hiệu Honda Ablade, biển số 86C1-750.45, số khung 3641GY109365, số máy JA36E0593055, trong cốp xe không có tài sản gì khác.

- Bà Nguyễn Thị H1 giao nộp: 05 tờ tiền đô la Mỹ, mệnh giá 100 đô, có số seri lần lượt là: PL36514630B, PL62121610L, PA15544630B, PB23280091I, MB31479168E.

Ngoài ra, Trương Hoài P giao nộp 5.000.000 đồng (Gồm 09 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 05 tờ mệnh giá 100.000 đồng) để trả lại cho bà Nguyễn Thị H1.

Tại Công văn số 1399/NHNo.BTh-TH ngày 04/4/2025 của Ngân hàng N chi nhánh B1 kết luận: *Ngày 09/02/2025 là chủ nhật, ngày nghỉ hàng tuần theo quy định của A, căn cứ quy định về quy trình nghiệp vụ mua, bán ngoại tệ trong hệ*

thống A: Tỷ giá giao dịch ngày nghỉ hoặc ngày lễ được xác định trên cơ sở tham khảo tỷ giá giao dịch niêm yết tại thời điểm cuối ngày làm việc trước đó nhưng không được vượt quá biên độ tỷ giá theo quy định của N1 trong từng thời kỳ. Vì vậy, ngày làm việc liền kề trước ngày 09/02/2025 là thứ sáu ngày 07/02/2025, có tỷ giá cơ bản của 1 USD là 25.350 đồng. Như vậy, 05 tờ ngoại tệ 100 USD có giá trị là 12.675.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 04/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận: 01 ví da màu đen, đã qua sử dụng, tình trạng sử dụng bình thường vào thời điểm ngày 09/02/2025 có giá trị 10.000 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự: 01 ví da màu đen, 05 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 100 USD, 2.000.000 đồng, 03 Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86C1-42882, 86F2-1376, 86C1-57784, 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Trường S1, 01 thẻ ngân hàng A tên Nguyễn Trường S1 và 02 thẻ căn cước công dân của Nguyễn Trường S1 và Bạch Thị Kim L1 là tài sản của ông Nguyễn Trường S1 nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông S1. Ông S1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Bà Nguyễn Thị H1 yêu cầu P trả lại số tiền 12.700.000 đồng mà bà H1 đã đổi 05 tờ ngoại tệ mệnh giá 100 USD cho P. Hiện P đã bồi thường 12.700.000 đồng cho bà H1. Bà H1 đã nhận tiền và không yêu cầu gì khác.

01 xe mô tô hiệu Honda Ablade, biển số 86C1-750.45, số khung 3641GY109365, số máy JA36E0593055 là tài sản của ông Dương Văn R (sinh năm 1968, trú tại khu phố A, phường H) cho P mượn để đi công việc, ông R không biết P sử dụng xe 86C1-750.45 đi trộm cắp tài sản, do vậy chiếc xe mô tô trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả cho ông R.

01 USB lưu trữ hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của Trương Hoài P, được lưu cùng hồ sơ để phục vụ việc xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 132/CT/VKSPT-HS ngày: 17/6/2025, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Trương Hoài P phạm tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Hoài P từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Xử lý vật chứng và dân sự: đề nghị HĐXX xử lý theo quy định pháp luật.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về Dân sự không yêu cầu gì.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, không trình bày lời nói sau cùng.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ xác định hành vi: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo được nêu trong Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết là đúng thực tế. Nhận thấy lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Đây là vụ án "Trộm cắp tài sản" do Trương Hoài P thực hiện. Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/02/2025, tại phòng số 02 lầu 1 của cơ sở massage hội người mù ở địa chỉ số B đường T thuộc khu phố G, phường P, thành phố P, Trương Hoài P đã lén lút chiếm đoạt 01 ví da màu đen có giá trị 10.000 đồng, bên trong có 05 tờ ngoại tệ mệnh giá 100 USD có giá trị 12.675.000 đồng và 2.000.000 đồng của ông Nguyễn Trường S1. Tổng giá trị tài sản P chiếm đoạt là 14.685.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn tư lợi bất chính nên đã thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Hành vi của Trương Hoài P gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên phải xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Trương Hoài P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Trương Hoài P có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện nộp lại số tiền 5.000.000 đồng tiêu xài để trả lại cho bà Nguyễn Thị H1, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trương Hoài P có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trên, có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, HĐXX căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao HĐXX xét thấy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xem xét cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo bản thân dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm đồng: về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: 01 ví da màu đen, 05 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 100 USD, 2.000.000 đồng, 03 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86C1- 42882, 86F2-1376, 86C1-57784, 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Trường S1, 01 thẻ ngân hàng A tên Nguyễn Trường S1 và 02 thẻ căn cước công dân của Nguyễn Trường S1 và Bạch Thị Kim L1 là tài sản của ông Nguyễn Trường S1 nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông S1.

- Bà Nguyễn Thị H1 yêu cầu P trả lại số tiền 12.700.000 đồng mà bà H1 đã đổi 05 tờ ngoại tệ mệnh giá 100 USD cho P. Hiện P đã bồi thường 12.700.000 đồng cho bà H1.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Ablade, biển số 86C1-750.45, số khung 3641GY109365, số máy JA36E0593055 là tài sản của ông Dương Văn R (sinh năm 1968, trú tại khu phố A, phường H) cho P mượn để đi công việc, ông R không biết P sử dụng xe 86C1-750.45 đi trộm cắp tài sản, do vậy chiếc xe mô tô trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả cho ông R.

- 01 USB lưu trữ hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của Trương Hoài P, được lưu cùng hồ sơ để phục vụ việc xét xử.

[6] Về trách nhiệm dân sự: ông S1, bà H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự, nên HĐXX không xét.

[7] Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị H1 nhận đổi 05 tờ ngoại tệ mệnh giá 100 USD cho P nhưng không biết số tiền này là tài sản do P trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý chị H1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; Điều 50, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Hoài P** phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trương Hoài P **09 (chín) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách: **18 (Mười tám) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/7/2025.

Giao bị cáo Trương Hoài P cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Hoài P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/7/2025. Bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Theo Điều 262 BLTTHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

Nguyễn Thị Bích Ngọc